

Số: 127/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai xã hội hoá phát triển
Thế dục Thể thao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách dành cho cải cách hành chính nhà nước năm 2013; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc phân khai nguồn vốn hỗ trợ chính thức ODA cho các đơn vị, để thực hiện Chương trình Cải cách hành chính năm 2013 trên địa bàn tỉnh.

Xét đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 353/TTr-SVHTTDL, ngày 27/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành theo Quyết định này, “Kế hoạch triển khai xã hội hoá phát triển Thế dục Thể thao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Nội vụ; Đài Phát Thanh và Truyền hình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /*yl*

Nơi nhận: *yl*

- Như Điều 3;
- Bộ VH, TT & DL (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- Tổng cục thể dục thể thao;
- TTTU, TT HĐND (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; TTTTCB tỉnh;
- Các Phòng: TH, TCTM;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Maí Hoan Niê Kdăm

KẾ HOẠCH

Triển khai xã hội hoá phát triển Thể dục Thể thao Trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

(Kèm theo Quyết định số 428 /QĐ-UBND ngày 26 /3/2015 của UBND tỉnh)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN XÃ HỘI HOÁ LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH ĐẮK LẮK NĂM 2013 – 2014:

Thực hiện Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 28/01/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc Ban hành Kế hoạch hoạt động và ngân sách dành cho cải cách hành chính nhà nước năm 2013; Quyết định số 541/QĐ-UBND ngày 18/3/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về việc phân khai nguồn vốn hỗ trợ chính thức ODA cho các đơn vị, để thực hiện Chương trình Cải cách hành chính năm 2013 trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 08/QĐ-BQLDA ngày 04/8/2013 của Ban Quản lý Dự án Cải cách hành chính tỉnh Đắk Lắk, về việc phê duyệt Đề án xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk năm 2013 – 2014; việc triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả tốt: Sau khi triển khai Đề án, người dân tại 06 huyện, thị xã, thành phố được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tác dụng và lợi ích của việc luyện tập thể dục thể thao; được thụ hưởng dịch vụ thể dục thể thao có chất lượng; cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, nguồn nhân lực phục vụ đáp ứng yêu cầu, giá cả hợp lý; đồng thời được tham gia và thụ hưởng nhiều hoạt động thể dục thể thao do các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tổ chức. Qua đó, góp phần thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển, hoạt động tập luyện và thi đấu thể dục thể thao diễn ra sôi nổi từ vùng biên giới, nông thôn đến thành thị; số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên của 6 huyện bình quân tăng từ 25,86% năm 2013 lên 26,36%, số gia đình luyện tập thể dục thể thao thường xuyên bình quân tăng từ 12,91% lên 14,31%; 06 huyện, thị xã, thành phố thực hiện thí điểm Đề án đã tổ chức 19 hoạt động thể thao cấp huyện, hơn 30 hoạt động thể dục thể thao bằng hình thức xã hội hoá với số tiền tài trợ hơn 130 triệu đồng; có 73% người dân tại các địa phương này mong muốn phát triển nghề nghiệp trên lĩnh vực thể dục thể thao như: đầu tư kinh doanh, tham gia huấn luyện, trở thành vận động viên thể thao thành tích cao, vận động viên chuyên nghiệp...

Đề án xã hội hoá thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk năm 2013 - 2014 hoàn thành hiệu quả đã góp phần phục vụ nhu cầu rèn luyện sức khỏe, giải trí, nâng cao đời sống tinh thần trong nhân dân; đồng thời, đóng góp tích cực vào nhiệm vụ phát triển thể dục thể thao nói riêng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng tại các địa phương thực hiện Đề án.

II. MỤC TIÊU: Phân đầu đến năm 2020 đạt các chỉ tiêu cụ thể như sau:

1 - Có 70% tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động thể dục thể thao được tuyên truyền các quy định của Nhà nước về kinh doanh dịch vụ hoạt động thể thao. Có 90% tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động thể dục thể thao đủ các tiêu chí để cấp phép hoạt động cung ứng dịch vụ thể thao. Có 80% dân số được tuyên truyền về tác dụng và lợi ích của thể dục thể thao.

2 - Có 35% dân số được tham gia thi đấu và thụ hưởng các dịch vụ hoạt động thể thao, 70% dân số được xem, thụ hưởng các hoạt động thể thao do Nhà nước và các nguồn lực xã hội tổ chức.

3 - Hàng năm duy trì 20 giải thể thao cấp tỉnh được tổ chức bằng nguồn kinh phí xã hội hoá; trong đó có 10 giải do các tổ chức xã hội về thể thao tổ chức, 10 giải được các doanh nghiệp, cá nhân, thành phần kinh tế tài trợ tổ chức.

4 - Có từ 26 - 35% dân số tập luyện thể dục thể thao thường xuyên và từ 15 - 20% gia đình thể thao.

5 - Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn thủ tục thành lập các tổ chức xã hội về thể dục thể thao tỉnh Đắk Lắk lên 12 tổ chức.

6 - Đội tuyển Bóng đá tỉnh được chuyên nghiệp hoá trở thành Câu lạc bộ Bóng đá hoạt động theo quy chế của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam thi đấu tại hạng nhất quốc gia; có đội Bóng chuyên nữ của doanh nghiệp thi đấu hạng A1 quốc gia.

III. NHIỆM VỤ:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước lĩnh vực thể dục thể thao, triển khai đến người dân, hộ kinh doanh và doanh nghiệp thể dục thể thao.

2. Triển khai các cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao, thu hút các nguồn lực của xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho thể dục thể thao.

3. Tuyên truyền, phổ biến đến người dân về lợi ích và tác dụng của luyện tập thể dục thể thao.

4. Hỗ trợ pháp lý, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý nhà nước cho cán bộ ban văn hoá xã, các cơ sở dịch vụ hoạt động về thể dục thể thao.

5. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, khuyến khích đầu tư các công trình thể dục thể thao có quy mô lớn, đảm bảo đủ tiêu chuẩn tổ chức các sự kiện thể dục thể thao cấp tỉnh, khu vực và quốc gia.

6. Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao hướng về cơ sở, khuyến khích các huyện, thị xã, thành phố đăng cai tổ chức các giải thi đấu của tỉnh. Huy động nguồn lực xã hội hoá vào công tác tổ chức thi đấu các giải thể thao quần chúng.

7. Cùng cố và phát triển các tổ chức xã hội về thể thao các cấp trong tỉnh; từng bước tạo lập và phát triển kinh tế thể dục thể thao của tỉnh Đắk Lắk.

IV. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI: (có phụ lục kèm theo)

V. GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH:

1. Hoàn thiện hệ thống văn bản của tỉnh về thực hiện cơ chế, chính sách xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao:

Căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chính sách xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì phối hợp với các Sở, Ngành liên quan xây dựng và tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quản lý Nhà nước, tạo cơ sở pháp lý thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao tại tỉnh Đắk Lắk; các văn bản cần tham mưu ban hành gồm: Quy định quy hoạch đất cho các công trình, điểm thể dục thể thao, tiêu chuẩn định mức sử dụng đất cho hoạt động thể dục thể thao; quy định tiêu chuẩn công trình thể dục thể thao của tỉnh, tiêu chuẩn chuyên môn (quản lý tập luyện, vệ sinh môi trường, ánh sáng), tiêu chuẩn đảm bảo an toàn... trong các cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao; quy định về thành lập, giải thể, chia tách và các quy chế tổ chức hoạt động thể dục thể thao; quy định các chính sách ưu đãi về thuê đất, giảm thuế, tiếp cận với nguồn tín dụng lãi suất thấp...

2. Tăng cường quản lý Nhà nước đối với xã hội hóa lĩnh vực thể dục thể thao:

Đổi mới phương thức quản lý lĩnh vực thể dục thể thao, Nhà nước tập trung nghiên cứu, hoạch định chính sách, ban hành kế hoạch và các chế độ liên quan đến hoạt động thể dục thể thao; từng bước chuyển giao công tác phát triển môn thể thao cho các tổ chức xã hội về thể thao thực hiện. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kế hoạch, chương trình phát triển môn thể thao của các tổ chức xã hội về thể thao.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát tham mưu cấp thẩm quyền bãi bỏ những thủ tục không cần thiết; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn rõ ràng, minh bạch, đảm bảo đơn giản, nhanh chóng và thuận tiện trong việc cấp giấy phép hoạt động cho các cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, chấn chỉnh và xử lý các cơ sở dịch vụ hoạt động thể dục thể thao vi phạm các quy định của pháp luật; nhằm tạo ra môi trường cạnh tranh công bằng giữa cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập, đảm bảo lợi ích chung của xã hội.

Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý, công tác viên Thể dục thể thao, người lao động để có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động của các cơ sở dịch vụ hoạt động thể dục thể thao.

Công khai, minh bạch quy hoạch phát triển thể dục thể thao, các chính sách khuyến khích xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao, tài chính... để tạo điều kiện thuận lợi cho các nguồn lực cộng đồng tham gia đầu tư phát triển thể dục thể thao.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm tăng cường trách nhiệm của cộng đồng về xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao:

Tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi các cơ chế, chính sách của Nhà nước về xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao tại các ban ngành, địa phương trong tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí tuyên truyền các cơ chế, chính sách của Nhà nước về xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao đến với đông đảo công chúng; kịp thời biểu dương, khen thưởng gương điển hình tiên tiến trong công tác xã hội hoá thể dục thể thao.

4. Đổi mới chính sách đầu tư công để thực hiện mục tiêu xã hội hóa lĩnh vực thể dục thể thao:

Bản chất của xã hội hoá lĩnh vực thể dục thể thao là không cắt giảm nguồn lực của Nhà nước mà nguồn lực Nhà nước được đầu tư có trọng điểm để khơi nguồn các nguồn lực cộng đồng, làm cho cơ cấu tài chính lĩnh vực thể dục thể thao thay đổi, phù hợp với yêu cầu phát triển mới; trong đó nguồn lực Nhà nước tập trung đầu tư vào những nội dung sau:

- Xây dựng các công trình thể dục thể thao đạt tiêu chuẩn quốc gia, hỗ trợ các huyện, thị xã, thành phố quy hoạch và xây dựng các công trình thể dục thể thao.

- Đầu tư cho các cơ sở dịch vụ hoạt động thể thao công lập, nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo giữ vai trò nòng cốt trong việc nâng cao chất lượng dịch vụ thể dục thể thao ngoài công lập.

- Đầu tư cho các cơ sở thể thao công cộng có tính chất phúc lợi, đảm bảo cho các thành phần trong xã hội được thụ hưởng các dịch vụ thể dục thể thao.

5. Tập trung nghiên cứu lý luận và thực tiễn công tác xã hội hóa thể dục thể thao:

Tăng cường nghiên cứu lý luận về xã hội hóa lĩnh vực thể dục thể thao phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; trong đó tập trung làm rõ lý luận về vai trò quản lý Nhà nước và phương thức quản lý trong quá trình xã hội hóa thể dục thể thao, giải quyết các mâu thuẫn giữa việc phục vụ có tính chất phúc lợi công cộng với định hướng hoạt động có thu, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng, lợi ích hài hoà giữa cơ sở công lập và cơ sở ngoài công lập.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch:

Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch này thành các chương trình, kế hoạch triển khai cụ thể, chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện hàng năm. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch ban hành, trình cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế quản lý đối với các tổ chức xã hội về thể dục thể thao, chính sách đối với tập thể, cá nhân tham gia các hoạt động thể dục thể thao theo chủ trương xã hội hóa.

3. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch xây dựng kế hoạch ngân sách cấp cho thể dục thể thao phù hợp với yêu cầu phát triển của kinh tế xã hội của tỉnh. Tham mưu UBND tỉnh các chính sách về xã hội hoá khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư cho thể dục thể thao.

4. Đài Phát thanh Truyền hình:

Phối kết hợp với sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thông tin tuyên truyền các giải đấu trên truyền hình, các chính sách, ưu tiên về đầu tư các công trình thể dục thể thao đến các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp biết.

5. Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin, các phòng chức năng tham mưu tăng nguồn ngân sách đầu tư cho thể dục thể thao, huy động các nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, các công trình, trang thiết bị phục vụ cho thể dục thể thao. Hướng dẫn các thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch triển khai xã hội hoá phát triển Thể dục Thể thao trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020. Căn cứ nội dung Kế hoạch, các Sở, ban, ngành của tỉnh triển khai tổ chức thực hiện theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề vướng mắc, phát sinh phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo, xử lý. /*zz*

**NỘI DUNG TỜ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI XÃ HỘI HOÁ PHÁT TRIỂN
THẺ DỤC THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIAI ĐOẠN 2015-2020**

(Kèm theo Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Hình thức thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Ghi chú
1.	Tuyên truyền, phổ biến lợi ích và tác dụng tập luyện thể dục thể thao đến người dân	1. Trên các phương tiện thông tin đại chúng. 2. Băng rôn, Pano 3. Các giải thi đấu thể thao	Sở VH,TT&DL	Phòng VH&TT các huyện, TX, TP. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh.	2015 - 2020	
2.	Hoàn thiện hệ thống văn bản quản lý nhà nước về thể dục thể thao.	Thường xuyên rà soát cải cách hành chính trong lĩnh vực Thể dục Thể thao	UBND tỉnh	Sở VH,TT&DL. Sở Nội vụ	2015 - 2020	
3.	Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, đào tạo bồi dưỡng lực lượng công tác viên thể dục thể thao xã phường, thị trấn	1. Mở rộng mạng lưới công tác viên thể dục thể thao cơ sở. 2. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ thể dục thể thao. 3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hướng dẫn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, TX, TP.	2015 - 2020	

4.	Xây dựng các cơ chế, chính sách ưu đãi thu hút nguồn lực của xã hội đầu tư cơ sở vật chất cho thể dục thể thao.	<p>1. Tham mưu các chính sách ưu đãi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư các công trình thể dục thể thao.</p> <p>2. Tham mưu ban hành các chính sách về cải cách hành chính, Đơn giản hoá các thủ tục thu hút các nguồn lực đầu tư cho thể dục thể thao.</p>	UBND tỉnh	Sở VH,TT&DL. Sở Tài chính. Sở Nội vụ	2015 - 2020	
5.	Đẩy mạnh các hoạt động thể dục thể thao hướng về cơ sở	<p>1. Cải tiến hệ thống thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh, hỗ trợ chuyên môn, cơ sở vật chất, kinh phí để các tổ chức xã hội tổ chức.</p> <p>2. Đa dạng hoá các hình thức với nhiều thành phần, lứa tuổi, quy mô, môn thể thao.</p> <p>3. Khuyến khích các huyện, thị xã, thành phố đăng cai tổ chức các giải mời, giải mở rộng của tỉnh</p>	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, TX, TP.	2015 - 2020	

6.	Hỗ trợ công tác chuyên môn cho các huyện, thị xã, thành phố tổ chức các giải thể thao cấp cơ sở.	Cử cán bộ hỗ trợ chuyên môn, CSVC và công tác tổ chức giải.	Sở VH,TT&DL	UBND các huyện, TX, TP.	2015 - 2017	
7.	Củng cố và phát triển các tổ chức xã hội về thể dục thể thao	<ol style="list-style-type: none"> Hỗ trợ pháp lý thành lập các tổ chức xã hội mới về lĩnh vực thể dục thể thao. Hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức xã hội đã được thành lập thực hiện kế hoạch, chương trình phát triển thể dục thể thao. 	UBND tỉnh	Sở VH,TT&DL. Sở Tài chính. Sở Nội vụ	2015 - 2020	
8.	Đẩy mạnh công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong việc đẩy mạnh công tác xã hội hoá Thể dục Thể thao	<ol style="list-style-type: none"> Triển khai ký kết các chương trình phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh. Phối hợp tổ chức các giải, Hội thao cấp tỉnh. 	Sở VH,TT&DL	Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh	2015 - 2020	